

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Tuấn;

2. Bà Phạm Thị Thuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại: Thôn..., xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1998; nơi đăng ký HKTT: Thôn..., xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại:..., phường M, quận .., Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng: Bà Vũ Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh tại xã H, huyện Gi; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính nết, quan điểm sống giữa hai

người không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Do mâu thuẫn, tháng 10 năm 2022 chị O vào Thành phố Hồ Chí Minh sống, làm ăn; cũng từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị O có 02 con là Phạm Thảo M, sinh ngày ...2016 và Phạm Khang Ng, sinh ngày ...2019, cả hai con đang ở với anh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị O phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh đang lái xe cho công ty vận tải Đông Dương, có trụ sở tại thành phố Hải Dương, thu nhập ổn định hàng tháng từ 15 đến 20 triệu, được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở và trông nom, chăm sóc con giúp nên anh đủ điều kiện nuôi con.

Bị đơn - chị Nguyễn Thị Kim O: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập chị O đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song chị đều vắng mặt. Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt gửi đến tòa, chị O trình bày: Do đi làm xa, công việc bận nên chị không đến làm việc theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án được; về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như nội dung anh Đ đã trình bày. Chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, chị nhất trí ly hôn với anh Đ và đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con.

Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Anh Đ, chị O vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Đ đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 232, 238 và Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Phạm Văn Đ ly hôn chị Nguyễn Thị Kim O; giao cả hai con là Phạm Thảo M, sinh ngày ...2016 và Phạm Khang Ng, sinh ngày ...2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng cho con; anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn – chị Nguyễn Thị Kim O đang cư trú tại quận., Thành phố Hồ Chí Minh nhưng các đương sự đã có thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ninh Giang nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án; quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập chị O đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song chị đều vắng mặt; cả anh Đ, chị O đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Toà án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Đ; vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 207 và Điều 228 của BLTTDS.

[2] Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện Gi nơi anh Đ sinh sống tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa anh Đ và chị O là hợp pháp.

[3] Do mâu thuẫn, tháng 10 năm 2022 chị O đã bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sống, làm ăn, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay anh Đ khởi kiện xin ly hôn, chị O nhất trí. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Đ ly hôn chị O.

[4] Về con chung: Anh Đ và chị O có 02 con là Phạm Thảo M, sinh ngày ...2016 và Phạm Khang Ng, sinh ngày ...2019, cả hai con đang ở cùng anh Đ. Nay ly hôn, anh Đ đề nghị Toà án giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị O phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện chị O đi làm xa, không có điều kiện nuôi con, chị đề nghị giao con cho anh Đ nuôi dưỡng, còn anh Đ hiện làm lái xe, thu nhập ổn định từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng, được gia đình bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở và chăm sóc con nên có đủ điều kiện nuôi con; mặt khác, cháu Phạm Thảo M (trên 7 tuổi) bày rõ nguyện vọng được ở với bố. Từ những căn cứ trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị O phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn Đ khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Phạm Văn Đ ly hôn chị Nguyễn Thị Kim O.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là: Phạm Thảo M, sinh ngày ...2016 và Phạm Khang Ng, sinh ngày ...2019 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị O phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Nguyễn Thị Kim O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000334 ngày 07 tháng 4 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Đ, chị Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã H, H. Ninh Giang;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân